

Số: 41/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng
nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nghị quyết Kế hoạch tổ chức các kỳ họp
thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Ngoài các nội dung trong kế hoạch ban hành kèm theo nghị quyết này, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; (báo cáo)
Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (HL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

**KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

A. MỤC ĐÍCH -YÊU CẦU

I. Mục đích: Đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành, tạo sự chủ động, đồng bộ, thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiên cứu, xây dựng văn bản trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2024 đạt chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

II. Yêu cầu: Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được tiến hành đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật.

B. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP

I. Hình thức: Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức theo phiên họp toàn thể tại hội trường, các phiên họp kín khi cần thiết và các phiên họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tùy theo tình hình thực tế có thể tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tuyến.

II. Thời gian:

1. Kỳ họp thứ tám: Dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2024.
2. Kỳ họp thứ chín: Dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2024.

III. Địa điểm: Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh.

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ CÁC KỲ HỌP

I. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

II. Khách mời:

1. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương (*Đại diện Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ; các cơ quan của Quốc hội; các Ban Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng*);

2. Đại biểu Quốc hội khóa XV của tỉnh.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

5. Đại diện lãnh đạo các Ban Đảng Tỉnh uỷ và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

6. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

7. Đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương tại địa phương.

8. Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
9. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
10. Đại diện lãnh đạo các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
11. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn.
12. Đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.
13. Căn cứ yêu cầu thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể mời thêm các thành phần khác tham dự kỳ họp.

D. NỘI DUNG CÁC KỲ HỌP

I. Kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:
 - 1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.
 - b) Kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - c) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - d) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.
 - đ) Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - e) Kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang.
 - 1.2. Báo cáo của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024.
 - b) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế về công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.
 - 1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:
 - a) Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.
 - b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024.
 - c) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024; kinh phí Trung ương ủy quyền, kinh phí viện trợ; kinh phí cấp theo ngành dọc và các quỹ địa phương quản lý 6 tháng đầu năm 2024; một số

nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2024;

d) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024.

đ) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2024.

e) Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024.

g) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

h) Kết quả thực hiện kết luận chất vấn tại kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

b) Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác của ngành Kiểm sát 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024.

c) Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục Thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024.

1.5. Báo cáo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ bảy Quốc hội khóa XV và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại kỳ họp.

1.6. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Phê duyệt số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ năm học 2024 -2025.

2.3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.4. Bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.6. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường công lập có cấp tiểu học; quy định mức chi trả cho đối tượng miễn, giảm học phí, mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm học 2024-2025.

2.7. Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.8. Quy định trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.9. Quy định về chính sách hỗ trợ đối với chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.10. Các nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét các báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

II. Kỳ họp thứ chín Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

1. Nghe và xem xét các báo cáo, thông báo theo quy định của pháp luật:

1.1. Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

b) Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

c) Tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ chín Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

d) Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Báo cáo của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

b) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách về tiến độ thực hiện Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội về công tác y tế giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn tỉnh.

d) Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Dân tộc về kết quả thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, khu rừng đặc dụng từ năm 2016 đến tháng 12 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Kết quả công tác năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025.

c) Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2023.

d) Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước giai đoạn 2025-2026.

đ) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 10 tháng năm 2024; kinh phí Trung ương ủy quyền; kinh phí của Bộ, ngành Trung ương cấp theo ngành dọc; kinh phí viện trợ và tình hình sử dụng các quỹ do tỉnh quản lý 10 tháng năm 2024; một số nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu điều hành thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương cuối năm 2024.

e) Công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

g) Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024.

h) Kết quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2024.

i) Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

k) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

l) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

m) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

n) Công tác bảo vệ môi trường năm 2024 tỉnh Tuyên Quang.

o) Kết quả thực hiện kết luận chất vấn tại kỳ họp thứ tám Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX.

1.4. Báo cáo của các cơ quan

a) Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Tòa án nhân dân năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

b) Báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành Kiểm sát năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

c) Báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về kết quả công tác của Cục Thi hành án dân sự năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

1.5. Báo cáo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về kết quả kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá XV và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại kỳ họp.

1.6. Thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền năm 2024; một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

1.7. Báo cáo kết quả giám sát phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh năm 2024.

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.1. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Dự toán kinh phí hoạt động năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.3. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023.

2.4. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

2.5. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2.6. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội của tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2.7. Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025.

2.8. Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2.9. Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2.10. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

2.11. Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025.

2.12. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

2.13. Bổ sung danh mục dự án thực hiện thu hồi đất năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.14. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.15. Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.16. Thông qua bảng giá đất 05 năm (2025-2029) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (thay thế Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021).

2.17. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025.

2.18. Các dự thảo nghị quyết khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nghe và xem xét báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ chín Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

4. Tổ chức các phiên thảo luận.

5. Thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, chuẩn bị nội dung, tài liệu các kỳ họp và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, thông báo, tờ trình, dự thảo nghị quyết

trình kỳ họp đúng quy trình, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp theo quy định.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trước, trong và sau kỳ họp theo quy định. Chủ động nghiên cứu tài liệu kỳ họp, tham gia ý kiến và thực hiện giám sát tại kỳ họp. Tham gia tích cực, trách nhiệm trong việc thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp để các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đạt kết quả cao nhất.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân